

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13113/BTC-CST

V/v Hướng dẫn thuế nhập khẩu
ưu đãi đối với linh kiện ô tô

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2011

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

Thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải về thuế nhập khẩu linh kiện ô tô tại cuộc họp ngày 24/8/2011 và Thông báo số 199/TB-VPCP ngày 26/8/2011 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc phân loại và tính thuế nhập khẩu ưu đãi đối với linh kiện ô tô rời đồng bộ và không đồng bộ nhập khẩu nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp xe ô tô như sau:

1. Bộ linh kiện rời đồng bộ và không đồng bộ nhập khẩu nhập do các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô nhập khẩu được phân loại, áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của từng linh kiện ô tô tại Danh mục Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi quy định trong từng giai đoạn nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Linh kiện phải do doanh nghiệp đảm bảo Tiêu chuẩn doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô theo quy định của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), trực tiếp nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu.

b) Các linh kiện (các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận) là những sản phẩm đã hoàn thiện nhưng chưa được lắp ráp hoặc chưa phải là sản phẩm hoàn thiện nhưng đã có đặc trưng cơ bản của sản phẩm hoàn thiện với mức độ rời rạc tối thiểu bằng mức độ rời rạc của linh kiện ô tô quy định tại Quyết định số 05/2005/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHCN ngày 01/10/2004 về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô (sau đây gọi là Quyết định số 05/2005/QĐ-BKHCN).

2. Trường hợp trong bộ linh kiện ô tô rời đồng bộ hoặc không đồng bộ nhập khẩu có một hoặc một số linh kiện chưa đảm bảo mức độ rời rạc theo quy định của Quyết định số 05/2005/QĐ-BKHCN nêu tại điểm b khoản 1 thì thực hiện phân

loại, áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của cả bộ linh kiện theo mã số và thuế suất của từng linh kiện nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Tổng trị giá của các linh kiện nhập khẩu chưa đảm bảo mức độ rời rạc không vượt quá 10% (*mười phần trăm*) tổng trị giá của các linh kiện để sản xuất, lắp ráp thành ô tô hoàn chỉnh (*không phân biệt theo từng loại xe mà tính chung cho các loại xe của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp trong kỳ*). Cụ thể như sau:

- Đối với linh kiện ô tô nhập khẩu trong giai đoạn từ ngày 15/4/2006 (*ngày Thông tư số 19/2006/TT-BTC ngày 15/3/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn phân loại mặt hàng linh kiện, phụ tùng ô tô có hiệu lực thi hành*) đến ngày 31/12/2010: Tổng trị giá của các linh kiện nhập khẩu chưa đảm bảo mức độ rời rạc không vượt quá 10% tổng trị giá của các linh kiện (*nhập khẩu và mua trong nước nếu có*) để sản xuất, lắp ráp thành ô tô hoàn chỉnh của tất cả các loại xe trong từng năm.

- Đối với linh kiện ô tô nhập khẩu từ ngày 01/01/2011 trở đi:

+ Thời điểm trước ngày cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra phân loại, tính thuế bộ linh kiện ô tô: Tổng trị giá của các linh kiện nhập khẩu chưa đảm bảo mức độ rời rạc không vượt quá 10% tổng trị giá của các linh kiện (*nhập khẩu và mua trong nước*) để sản xuất, lắp ráp thành ô tô hoàn chỉnh của tất cả các loại xe kể từ ngày 01/01/2011 đến ngày cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra.

+ Thời điểm sau ngày cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra phân loại, tính thuế bộ linh kiện ô tô: Tổng trị giá của các linh kiện nhập khẩu chưa đảm bảo mức độ rời rạc không vượt quá 10% tổng trị giá của các linh kiện (*nhập khẩu và mua trong nước*) để sản xuất, lắp ráp thành ô tô hoàn chỉnh của tất cả các loại xe kể từ ngày cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra.

b) Linh kiện đó không bao gồm: Khung gầm đã gắn động cơ, khung xe, thân xe, thùng xe (*không phân biệt loại xe*); cabin (*đối với xe tải*).

3. Trường hợp các linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp ô tô mà không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên thì phải thực hiện phân loại, tính thuế của cả bộ linh kiện theo mã số và thuế suất của xe ô tô nguyên chiếc cùng chủng loại (*trừ các trường hợp nêu tại khoản 4 dưới đây*).

4. Các trường hợp không phải đáp ứng điều kiện về mức độ rời rạc theo quy định tại Quyết định số 05/2005/QĐ-BKH-CN, bao gồm:

a) Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trực tiếp nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu các linh kiện để sản xuất, lắp ráp xe cứu thương, xe tang lễ (*xe chở quan tài*), xe chở phạm nhân thuộc nhóm 8703; xe đông lạnh, xe thu gom phế thải có bộ phận nén phế thải, xe xi téc, xe thiết kế để chở bê tông tươi hoặc xi măng dạng rời, xe thiết kế để chở bùn thuộc nhóm 8704 và các loại xe chuyên dùng thuộc nhóm 8705 (*trừ xe thiết kế chở tiền*) trên cơ sở khung gầm gắn động cơ (*ô tô sát xi*) hoặc trên cơ sở nhập khẩu các linh kiện. Việc tính thuế nhập khẩu xe ô tô sát xi hoặc linh kiện được thực hiện theo đúng quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành đối với ô tô sát xi hoặc linh kiện ô tô.

b) Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô nhập khẩu linh kiện để sản xuất, lắp ráp theo hợp đồng gia công xuất khẩu.

5. Việc phân loại và tính thuế đối với linh kiện ô tô nhập khẩu theo hướng dẫn tại công văn này được thực hiện kể từ ngày 15/4/2006 đến khi Thông tư thay thế Thông tư số 184/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành.

Bộ Tài chính hướng dẫn để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn